TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÌN HỒ** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2024/HS-ST

Ngày 22 tháng 5 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÌN HỒ, TỈNH LAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Hồng Ngoãn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thu và Bà Chẻo Thị Hà.

Thư ký phiên tòa: Ông Hờ A Thái - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Ông Lò Trí Siêu - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu *(điểm cầu thành phần).* Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm trực tuyến, công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo: **Lò Văn Ng;** Tên gọi khác: không có tên gọi khác; Sinh ngày: 15/02/1985 tại huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: bản N H 2, xã N H, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn S , sinh năm 1966 và con bà Lò Thị Ch , sinh năm 1968; vợ: Lò Thị X , sinh năm 1986; con: bị cáo có 03 con; con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2006; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 30/10/2023, bị tạm giam từ ngày 08/11/2023 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đến nay; Bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

* Người làm chứng:

1. Lò Văn D , sinh năm: 1994; địa chỉ: bản N H 2, xã N H, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; vắng mặt.

2. Quàng Văn H , sinh năm: 2004; địa chỉ: bản N H 2, xã N H, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; vắng mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Mạnh Hùng, là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu; có mặt tại điểm cầu thành phần Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu .

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Lò Văn Ng sinh năm 1985, trú tại bản N H 2, xã N H, huyện Sìn Hồ, khai bản thân là người sử dụng trái phép chất ma túy. Khoảng 15 giờ ngày 26/10/2023, Ng một mình lên bản Ta Pưn, xã Noong Hẻo tìm mua Heroine, mục đích mang về để sử dụng và có người hỏi mua thì bán kiếm lời. Tại đây Ng mua được 01 gói Heroine của một người đàn ông không quen biết, với giá 500.000 đồng. Mua được Heroine, Ng mang về nhà chia thành 05 gói nhỏ, cất giấu ở dưới gầm bàn uống nước trong nhà, không cho ai biết. Từ ngày 26/10 đến ngày 30/10/2023, Ng đã sử dụng hết 02 gói, còn 03 gói vẫn để lại chỗ cũ.

Đến khoảng 08 giờ ngày 30/10/2023, Lò Văn Ng đang ở nhà thì Lò Văn Dỉnh, sinh năm 1994 và Quàng Văn Hải, sinh năm 2004, đều trú cùng bản đến nhà hỏi mua Heroine, mục đích để sử dụng. Dỉnh hỏi mua 100.000 đồng, Hải hỏi mua 200.000 đồng, Lò Văn Ng đồng ý, nhận từ Lò Văn Dỉnh số tiền 100.000 đồng và từ Quàng Văn Hải số tiền 200.000 đồng, cất vào túi áo đang mặc, sau đó lấy 03 gói Heroine cất giấu dưới gầm bàn uống nước ra, bán cho Lò Văn Dỉnh 01 gói Heroine được gói bằng nilon màu hồng và bán cho Quàng Văn Hải 02 gói Heroine, mỗi gói đều được gói bằng nilon màu trắng. Mua được Heroine, Lò Văn D và Quàng Văn H mang về nhà để sử dụng. Đến hồi 09 giờ cùng ngày, khi đi đến Km số 67 + 200m tỉnh lộ 133, địa phận thuộc bản N H 2, xã N H thì bị Tổ Công tác Công an huyện Sìn Hồ phối hợp với Công an xã Noong Hẻo đang làm nhiệm vụ phát hiện, bắt quả tang. Vật chứng thu giữ của Lò Văn D là 01 gói chất bột màu trắng được gói bằng ni lon màu hồng và thu giữ của Quan Văn H 02 gói chất bột màu trắng, mỗi gói đều được gói bằng nilon màu trắng. Hải và Dỉnh khai nhận, các gói chất bột màu trắng này đều là Heroine, Hải và Dỉnh vừa mua của Lò Văn Ng mang về để sử dụng.

Căn cứ lời khai của Lò Văn D và Quàng Văn H, hồi 11 giờ ngày 30/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sìn Hồ thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lò Văn Ng, vật chứng thu giữ là số tiền 300.000 đồng do Lò Văn Ng bán Heroine cho Lò Văn D và Quàng Văn H mà có.

Tại các bản Kết luận giám định tư pháp số: 95, 96 ngày 30/10/2023 của người giám định theo vụ việc, kết luận: Gói chất bột màu trắng, thu giữ của Lò Văn Dỉnh có khối lượng 0,02 gam; 02 gói chất bột màu trắng, thu giữ của Quàng Văn Hải có tổng khối lượng 0,03 gam, đã gửi toàn bộ đi giám định chất ma túy.

Tại các bản kết luận giám định số: 1102, 1103/KL-KTHS ngày 02/11/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: Các mẫu chất bột màu trắng gửi giám định đều là ma túy, loại: Heroine.

Tại bản Kết luận giám định số 1105/KL-KTHS ngày 03/11/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: Số tiền 300.000 đồng gửi đến giám định là tiền thật.

Tại Bản cáo trạng số: 19/CT-VKSSH ngày 03 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu để xét xử bị cáo Lò Văn Ng, về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đã truy tố, không oan, không sai.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lò Văn Ng, về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 251 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Đề nghị xử phạt bị cáo Lò Văn Ng từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù; Hình phạt bổ sung: bị cáo không có công ăn việc làm ổn định, thu nhập thấp và không làm việc trong các ngành nghề bị cấm hoạt động hoặc cấm đảm nhiệm nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng các hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo; Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu huỷ: 01 mảnh nilon màu hồng, 02 mảnh nilon màu trắng, đây là vật chứng của vụ án do không còn giá tri sử dụng; tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 300.000 đồng, gồm: 02 tờ tiền polime mệnh giá 100.000 đồng, có số seri lần lượt là: OL 13223283; Uy 21503824; 01 tờ tiền Polime mệnh giá 50.000 đồng, có số seri: LR 16908159; 01 tờ tiền Polime mệnh giá 20.000 đồng, có số seri: RQ 18688676; 03 tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng, có số seri lần lượt là: ET 19130417; PA 20276845 và VB 20404190, thu giữ của Lò Văn Ng. Đây là số tiền do bị cáo phạm tội bán ma túy mà có; đối với 0,02 gam Heroine thu giữ của Lò Văn D và 0,03 gam Heroine thu giữ của Quàng Văn H đã gửi toàn bộ đi giám định chất ma túy, không hoàn lại các mẫu vật sau khi giám định nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết; Về án phí: theo quy định tại Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Lò Văn Ng là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 612/QĐ-UBDT ngày 16/9/2021 của Ủy ban Dân tộc và Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

Người bào chữa trình bày luận cứ bào chữa cho bị cáo: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn Ng luôn thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, theo Quyết định số 612/QĐ-UBDT ngày 16/9/2021 của Ủy ban Dân tộc và Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ; trước khi Cơ quan Công an thi hành lệnh khám xét, bị cáo Ng đã tự giác lấy số tiền 300.000 đồng giao nộp cho Cơ quan Công an và khai nhận đó là tiền do bán ma túy cho D và

H mà có; ngoài ra bị cáo có bố vợ là ông Lò Văn H , là người có thành tích xuất sắc trong quá trình công tác tại xã Noong Hẻo, được Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu tặng tặng Bằng khen. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tại điểm c khoản 2 Điều 251; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt; về hình phạt bổ sung: bị cáo không làm việc trong các ngành nghề bị cấm hoạt động hoặc cấm đảm nhiệm nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo; về vật chứng: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật; về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo vì hoàn cảnh gia đình khó khăn thuộc trường hợp người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, theo quyết định 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng chính phủ quy định về vùng miền khó khăn giai đoạn 2021- 2025, được quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo không bổ sung ý kiến gì thêm, nhất trí với luận cứ bào chữa của người bào chữa cho bị cáo và không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân.

Lời nói sau cùng: Bị cáo ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của bản thân nên mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và mong Hội đồng xét xử miễn án phí cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 37, Điều 42 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các tài liệu, chứng cứ được thu thập theo đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Người bào chữa đã thực hiện đúng quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 73 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2] Đánh giá chứng cứ, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên, hành vi của bị cáo: tại phiên toà, bị cáo Lò Văn Ng đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với các lời khai của bị cáo và các

tài liệu có trong hồ sơ vụ án, chứng cứ đã thu thập đúng trình tự, thủ tục tố tụng hình sự; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 08 giờ ngày 30/10/2023, tại nhà của mình ở bản N H 2, xã N H, huyện Sìn Hồ. Bị cáo Lò Văn Ng, sinh năm 1985, đã có hành vi bán trái phép chất ma túy cho 02 người là Lò Văn D 0,02 gam Heroine lấy 100.000 đồng và cho Quàng Văn H 0,03 gam Heroine lấy 200.000 đồng. Tổng số Heroine mà Lò Văn Ng phải chịu trách nhiệm hình sự là 0,05gam và tổng số tiền Lò Văn Ng thu lợi bất chính là 300.000 đồng. Mua được Heroine, Dỉnh và Hải mang về sử dụng, khi đến Km số 67 + 200m tỉnh lộ 133, địa phận thuộc bản N H 2, xã N H thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang.

Hành vi phạm tội mà bị cáo Lò Văn Ng đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Bị cáo Lò Văn Ng là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự về hành vi của mình. bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi Mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật hình sự. Nhưng bị cáo vẫn bất chấp coi thường pháp luật, bị cáo đã đi mua trái phép 01 gói Heroine của một người đàn ông không quen biết, với giá 500.000 đồng, mục đích để sử dụng cho bản thân và bán trái phép chất ma túy cho 02 người là Lò Văn D 0,02 gam Heroine lấy 100.000 đồng và cho Quàng Văn H 0,03 gam Heroine lấy 200.000 đồng. Tổng số Heroine mà bị cáo Lò Văn Ng phải chịu trách nhiệm hình sự là 0,05gam và tổng số tiền Lò Văn Ng thu lợi bất chính là 300.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo Lò Văn Ng đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự, với lỗi cố ý trực tiếp.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, áp dụng điều khoản cũng như hình phạt đối với bị cáo Lò Văn Ng là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, phù hợp với nhân thân của bị cáo nên được chấp nhận.

Quan điểm của người bào chữa tại phiên tòa về việc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều luật, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử lý vật chứng, miễn án phí đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với nhân thân nên cần được chấp nhận.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo Lò Văn Ng không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn Ng thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo Ng là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở bản có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn theo Quyết định số 612/QĐ-UBDT ngày 16/9/2021 của Ủy ban Dân tộc và Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ; trước khi Cơ quan Công an thi hành lệnh khám xét,

bị cáo Ng đã tự giác lấy số tiền 300.000 đồng giao nộp cho Cơ quan Công an và khai nhận đó là tiền do bán ma túy cho Dỉnh và Hải mà có; ngoài ra bị cáo có bố vợ là ông Lò Văn H , là người có thành tích xuất sắc trong quá trình công tác tại xã Noong Hẻo, được Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu tặng tặng Bằng khen. Vì vậy, bị cáo Lò Văn Ng được hưởng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo làm nghề lao động tự do và thu nhập không ổn định, gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo, theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu huỷ: 01 mảnh nilon màu hồng, 02 mảnh nilon màu trắng, đây là vật chứng của vụ án do không còn giá tri sử dụng; tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 300.000 đồng, gồm: 02 tờ tiền polime mệnh giá 100.000 đồng, có số seri lần lượt là: OL 13223283; Uy 21503824; 01 tờ tiền Polime mệnh giá 50.000 đồng, có số seri: LR 16908159; 01 tờ tiền Polime mệnh giá 20.000 đồng, có số seri: RQ 18688676; 03 tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng, có số seri lần lượt là: ET 19130417; PA 20276845 và VB 20404190, thu giữ của Lò Văn Ng. Đây là số tiền do bị cáo phạm tội bán ma túy mà có; đối với 0,02 gam Heroine thu giữ của Lò Văn D và 0,03 gam Heroine thu giữ của Quàng Văn H đã gửi toàn bộ đi giám định chất ma túy, không hoàn lại các mẫu vật sau khi giám định nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: theo quy định tại Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Lò Văn Ng là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại bản Noong Hẻo 2, là bản đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ. Tại phiên tòa bị cáo có ý kiến xin được miễn án phí hình sự sơ thẩm nên Hội đồng xét xử quyết định miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[9] Về quyền kháng cáo: Theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

[10] Về trách nhiệm của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú và những người liên quan: Thông qua vụ án này, đề nghị cấp chính quyền địa phương các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu nơi bị cáo đang cư trú cần nâng cao tuyên truyền, giải thích cho người dân có ý thức chấp hành tốt các chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước ta.

Tăng cường tuyên truyền, đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy và có các biện pháp để giữ gìn trật tự an ninh trên địa bàn.

Về nguồn gốc số Heroine, bị cáo Lò Văn Ng khai là mua của một người đàn ông tên là G khoảng 60 tuổi, ở khu vực giáp ranh giữa bản Pắn Ngọi và bản Ta Pưn, xã Noong Hẻo. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh xác định, tại khu vực này có một người đàn ông tên là Lù Văn G , sinh năm 1967. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sìn Hồ đã nhiều lần xác minh nhưng Lù Văn G không có mặt tại địa phương. Ngoài lời khai duy nhất của bị cáo Lò Văn Ng, không có chứng cứ vật chất khác chứng minh nên không đủ căn cứ để xử lý đối với Lù Văn G về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Do thời hạn điều tra đã hết, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sìn Hồ đã tách hành vi của Lù Văn G ra để tiếp tục xác minh làm rõ.

Đối với Lò Văn D , đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,02 gam Heroine và Quàng Văn Hải, đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,03 gam Heroine (tổng khối lượng là 0,05 gam), đều với mục đích để sử dụng. Quá trình điều tra xác định D và H chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và chưa bị kết án về các tội quy định tại các Điều từ 248 đến Điều 252 Bộ luật hình sự. Khối lượng ma túy D , H tàng trữ không đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự, Cơ quan điều tra đã xử lý hành chính đối với Lò Văn D và Quàng Văn H theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c khoản 2, khoản 5 Điều 251, Điều 38; các điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 46; điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm b,c khoản 2 Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, đối với bị cáo.

1.Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lò Văn Ng, phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

2.Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lò Văn Ng 07 (bảy) năm tù. thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 30/10/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3.Về xử lý vật chứng: Tịch thu và tiêu huỷ: 01 mảnh nilon màu hồng, 02 mảnh nilon màu trắng; tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 300.000 đồng, gồm: 02 tờ tiền polime mệnh giá 100.000 đồng, có số seri lần lượt là: OL 13223283; Uy 21503824; 01 tờ tiền Polime mệnh giá 50.000 đồng, có số seri: LR 16908159; 01 tờ tiền Polime mệnh giá 20.000 đồng, có số seri: RQ 18688676; 03 tờ tiền

polime mệnh giá 10.000 đồng, có số seri lần lượt là: ET 19130417; PA 20276845 và VB 20404190. Thu giữ của Lò Văn Ng. Đây là số tiền do bị cáo phạm tội bán ma túy mà có.

4. Về án phí sơ thẩm: miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 22 tháng 5 năm 2024).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Sìn Hồ;
- CQCSĐT CA huyện Sìn Hồ;
- CQTHAHS CA huyện Sìn Hồ;
- CCTHADS huyện Sìn Hồ;
- bị cáo; Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phan Hồng Ngoãn

HỘI THẨM NHÂN DÂN

Nguyễn Thị Thu Chẻo Thị Hà

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Sìn Hồ;
- CQCSĐT CA huyện Sìn Hồ;
- CQTHAHS CA huyện Sìn Hồ;
- CCTHADS huyện Sìn Hồ;
- bị cáo; Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phan Hồng Ng

HỘI THẨM NHÂN DÂN